

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 121/2004/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2004

THÔNG TƯ

Của bộ tài chính số 121/2004/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2004 hướng dẫn công tác lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của thủ tướng chính phủ

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính

Căn cứ Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn

Bộ Tài chính hướng dẫn công tác lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ như sau

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng để lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn theo quy định tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg).

2. Đối tượng được hưởng, phạm vi áp dụng, nguyên tắc hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 819/2004/TTLT/UBDT-KHĐT-TC-XD-

NNPTNT ngày 10/11/2004 của Liên Bộ Ủy ban Dân tộc - Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Mức hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn theo quy định tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg là mức tối thiểu; căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho từng chính sách, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức ngân sách trung ương hỗ trợ.

4. Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ, Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính và các quy định tại Thông tư này.

5. Căn cứ mức dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới để thực hiện Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg đã được cấp có thẩm quyền giao, hàng quý cơ quan tài chính cấp trên thực hiện bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới theo tiến độ thực hiện.

6. Kho bạc nhà nước hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước huyện nơi giao dịch để nhận nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg để thanh toán cho các hộ dân.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Lập dự toán và phân bổ kinh phí:

1.1. Căn cứ số hộ dân tộc thiểu số nghèo thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg đã được bình xét đề nghị từ cơ sở; số thôn bản thuộc đối tượng được hỗ trợ và dự án đầu tư các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung đã được cấp có thẩm quyền quyết định, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan khác xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ở địa phương và xây dựng dự toán ngân sách đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ theo từng chính sách; trong đó xác định rõ các nguồn vốn thực hiện: nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, nguồn ngân sách địa

phương đảm bảo tối thiểu bằng 20% mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và các nguồn huy động khác theo chế độ quy định. Dự toán ngân sách và các nguồn tài chính thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg được phân kỳ thực hiện theo kế hoạch tổ chức của địa phương, đảm bảo tính khả thi, phù hợp thực tế ở địa phương; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Chính phủ trình Quốc hội quyết định bổ sung có mục tiêu cho từng tỉnh trong dự toán ngân sách hàng năm.

1.2. Trên cơ sở dự toán số bổ sung có mục tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao, nguồn ngân sách địa phương và nguồn huy động khác để thực hiện các chính sách theo quy định tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ở địa phương, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan lập phương án phân bổ dự toán ngân sách, chi tiết theo từng nhiệm vụ, theo từng quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là huyện) trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định trong dự toán ngân sách địa phương hàng năm.

1.3. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán cho các huyện (chi tiết theo từng nhiệm vụ). Căn cứ mức kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân huyện quyết định phân bổ và thông báo cho từng xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là xã) chi tiết theo từng nhiệm vụ và từng hộ dân được hưởng theo danh sách đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

1.4. Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã thông báo công khai mức hỗ trợ đến từng thôn bản, từng hộ dân theo từng chính sách, chế độ được hỗ trợ.

2. Quản lý, cấp phát, thanh toán:

Việc cấp phát, thanh toán kinh phí để thực hiện các chính sách theo quy định tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg cho các đơn vị và cho từng hộ dân phải chặt chẽ, đảm bảo đúng mục tiêu, đúng đối tượng nhất là đối với những khoản thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt (hoặc hiện vật) cho các hộ dân, Ủy ban nhân dân xã phải lập danh sách cho từng hộ dân ký nhận và thực hiện đầy đủ thủ tục, chứng từ theo chế độ quy định. Cụ thể:

2.1. Về thực hiện chế độ hỗ trợ nhà ở:

2.1.1. Đối với các hộ dân được hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg:

- Trường hợp các hộ dân tự làm nhưng có nhu cầu tạm ứng kinh phí để mua vật liệu, Ủy ban nhân dân xã tổng hợp danh sách các hộ đề nghị tạm ứng gửi phòng Tài chính huyện làm căn cứ tạm ứng. Căn cứ danh sách các hộ đề nghị tạm ứng và đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phòng Tài chính huyện làm thủ tục tạm ứng cho Ủy ban nhân dân xã qua Kho bạc nhà nước để Ủy ban nhân dân xã tạm ứng cho các hộ dân. Mức tạm ứng tối đa bằng 60% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cho từng hộ dân.

Khi công trình hoàn thành, căn cứ kết quả nghiệm thu đối với từng hộ dân có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phòng Tài chính huyện cấp phát bằng lệnh chi tiền qua Kho bạc nhà nước cho Ủy ban nhân dân xã để thanh toán cho các hộ dân; đồng thời làm thủ tục thu hồi số đã tạm ứng (nếu có).

Mức thanh toán tối đa cho các hộ dân không quá mức quy định hỗ trợ của Nhà nước đối với từng hộ dân được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu 6 triệu đồng, gồm: ngân sách trung ương hỗ trợ 5 triệu đồng; ngân sách địa phương hỗ trợ tối thiểu 1 triệu đồng và nguồn huy động khác).

- Trường hợp các hộ dân có nhu cầu cung ứng vật liệu và được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân xã tổng hợp đăng ký nhu cầu vật liệu của các hộ dân (phân loại từng loại vật liệu chi tiết theo từng hộ) gửi Ủy ban nhân dân huyện xem xét tổng hợp. Căn cứ số lượng vật liệu các hộ dân ở các xã đã đăng ký, điều kiện cụ thể của từng xã trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện (hoặc đơn vị được Ủy ban nhân dân huyện giao nhiệm vụ) ký hợp đồng với các đơn vị cung ứng vật liệu, đơn vị này thực hiện việc cung ứng cho các hộ dân tại thôn bản.

Căn cứ khối lượng vật liệu thực tế cấp cho các hộ dân theo biên bản bàn giao giữa đơn vị cung ứng và từng hộ dân (có ký nhận của chủ hộ, xác nhận của Ủy ban nhân dân xã) và đề nghị của Ủy ban nhân dân xã; phòng Tài chính huyện lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc nhà nước để thanh toán cho các đơn vị cung ứng vật liệu theo chế độ

hiện hành. Mức thanh toán tối đa không quá mức quy định hỗ trợ của Nhà nước cho từng hộ dân được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với các địa phương có rừng và được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền về việc thực hiện hỗ trợ bằng gỗ cho các hộ dân làm nhà: Phòng Tài chính huyện phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ khối lượng gỗ cung cấp cho các hộ dân để xác định giá trị khối lượng gỗ để phản ánh vào ngân sách theo hướng dẫn tại khoản 3 - phần II - Thông tư này. Giá trị khối lượng gỗ hỗ trợ cho các hộ dân được xác định là phần ngân sách địa phương hỗ trợ các hộ dân. Chi phí khai thác, vận chuyển gỗ (nếu có) do ngân sách địa phương đảm bảo.

2.1.2. Đối với các hộ dân đã được vay trả chậm làm nhà theo quy định tại Quyết định số 105/2002/QĐ-TTg ngày 02/8/2002 hoặc Quyết định số 154/2002/QĐ-TTg ngày 12/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ:

- Căn cứ danh sách các hộ dân được hỗ trợ về nhà ở theo quy định tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và danh sách các hộ dân đã vay tiền làm nhà trả chậm theo quy định tại Quyết định số 105/2002/QĐ-TTg hoặc Quyết định số 154/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân xã lập danh sách các hộ dân đã vay tiền thuộc xã báo cáo phòng Tài chính huyện. Phòng Tài chính huyện giúp Ủy ban nhân dân huyện xem xét tổng hợp đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội xác nhận số dư nợ vay đến thời điểm lập danh sách (chi tiết từng hộ, số tiền dư nợ gốc, số tiền lãi). Trên cơ sở đó, phòng Tài chính huyện xem xét tổng hợp phần kinh phí phải thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

- Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, phòng Tài chính huyện lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc nhà nước thanh toán cho Ngân hàng chính sách, đồng thời có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân xã kèm danh sách đã chi trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội của từng hộ dân; Ủy ban nhân dân xã thông báo cho từng hộ dân bằng văn bản để làm thủ tục thanh lý khế ước (đối với trường hợp trả hết nợ) hoặc thanh toán giảm số tiền vay trả chậm theo khế ước (đối với trường hợp chưa trả hết nợ) với Ngân hàng chính sách xã hội.